

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HT
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26 /2019/DS-ST

Ngày: 16/8/2019

“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT, TỈNH BT.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình K

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu A và ông Huỳnh Quốc Th

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh BT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh BT tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Kim Tr – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 98/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2019/QĐST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: NHCSXHVN.

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, bán đảo Linh Đàm, P. HL, Q. HM, thành phố HN.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ph – Giám đốc phòng giao dịch NHCSXH huyện HT; Ủy quyền lại cho: Ông Nguyễn Hoài Th – Phó giám đốc phòng giao dịch NHCSXH huyện HT. Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Tân Nghĩa, huyện HT, tỉnh BT. (có mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Quốc V, sinh năm: 1969. (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đá Mài 2, xã Tân Xuân, huyện HT, tỉnh BT.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị Hoàng Ng, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Thôn Đá Mài 2, xã Tân Xuân, huyện HT, tỉnh BT. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 5 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của NHCSXHVN trình bày:

Căn cứ vào danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn, Phòng giao dịch NHCSXH huyện HT đã phê duyệt cho hộ ông Trần Quốc V vay số tiền

30.000.000đồng theo khế ước nhận nợ số 6000003900041565 ngày 11/3/2009 với lãi suất 0,65%/tháng, thời hạn vay là 24 tháng, thời hạn trả nợ vay là 11/3/2011.

Quá trình thực hiện hợp đồng, hộ ông Trần Quốc V có 02 lần trả tiền gốc, cụ thể như sau: Ngày 08/4/2009 trả số tiền 5.152.500đồng; Ngày 07/3/2011, trả số tiền 2.858.671đồng. Số tiền gốc còn thiếu là 21.988.829đồng chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 11/3/2011.

Do hộ ông Trần Quốc V có khó khăn và có đơn xin khoan nợ nên NHCSXHVN đã đồng ý khoan nợ cho hộ ông Trần Quốc V 02 lần gồm: Lần thứ nhất là ngày 29/12/2012 đến 29/12/2015; Lần thứ hai là ngày 29/12/2015 đến 29/12/2018.

Ngoài hai lần trả tiền nêu trên thì đến nay, hộ ông Trần Quốc V vẫn chưa thanh toán cả gốc và lãi cho NHCSXHVN - Phòng giao dịch NHCSXH huyện HT. Nay đề nghị Tòa án giải quyết, buộc ông Trần Quốc V và bà Đặng Thị Hoàng Ng phải trả cho NHCSXHVN số tiền 27.406.534 đồng (bao gồm: tiền gốc 21.988.829đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 16/8/2019 là 5.417.713đồng), cụ thể như sau:

Về số tiền gốc: 30.000.000đồng – 8.011.171 đồng (5.152.500đồng + 2.858.671đồng) = 21.988.829đồng.

Về số tiền lãi, cụ thể như sau:

-Số tiền lãi trong hạn tính từ ngày 11/3/2009 đến ngày 08/4/2009 là: 30.000.000 đồng x 0,65%/năm /30ngày x 28 ngày = 182.000đồng.

-Số tiền lãi trong hạn tính từ ngày 09/4/2009 đến ngày 07/3/2011 là: 24.847.500 đồng x 0,65%/năm /30ngày x 22 tháng 27 ngày = 3.693.106đồng.

-Số tiền lãi trong hạn tính từ ngày 08/3/2011 đến ngày 11/3/2011 là: 24.847.500 đồng x 0,65%/năm /30ngày x 03 ngày = 14.292đồng.

-Số tiền lãi quá hạn tính từ ngày 12/3/2011 đến ngày 29/12/2012 là: 21.988.829đồng x 0,845%/năm /30ngày x 21 tháng 17 ngày = 4.007.207đồng.

-Số tiền lãi quá hạn tính từ ngày 30/12/2012 đến ngày 16/8/2019 là: 21.988.829đồng x 0,845%/năm /30ngày x 07 tháng 17 ngày = 1.405.929đồng.

Tổng cộng tiền lãi phải trả: 9.302.534đồng – 3.884.821đồng = 5.417.713đồng

Tổng cộng cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 16/8/2019 là 27.406.502đồng.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Trần Quốc V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Đặng Thị Hoàng Ng thống nhất trình bày:

Ông Trần Quốc V và bà Đặng Thị Hoàng Ng đồng ý và thừa nhận tất cả phần trình bày của nguyên đơn. Ông V, bà Ng thừa nhận có vay số tiền 30.000.000đồng vào ngày 11/3/2009 với lãi suất 0,65%/tháng, thời hạn vay là 24 tháng, thời hạn trả nợ vay là 11/3/2011 như nguyên đơn trình bày cũng như tiền còn thiếu nhưng ông, bà đề nghị Ngân hàng cho trả dần theo mức 1.000.000đồng/năm. Ngoài ra, ông Trần Quốc V và bà Đặng Thị Hoàng Ng cho

rằng việc vợ chồng ông bà vay vốn là theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, đi xuất khẩu lao động với thời hạn 02 năm nhưng thực tế chỉ làm được 03 tháng nên không có tiền trả nợ vay. Sau khi ký hợp đồng vay số tiền 30.000.000đồng theo khế ước nhận nợ số 6000003900041565 ngày 11/3/2009 thì ông bà chỉ ký giấy tờ vay còn toàn bộ số tiền vay thì được chuyển vào tài khoản của Công ty cổ phần Tiên bộ Quốc Tế (gọi tắt là Công ty AIC), sau đó cũng chính Công ty AIC thanh lý hợp đồng với NHCSXHVN - Phòng giao dịch NHCSXH huyện HT nên ông bà không biết là bao nhiêu, việc này là giao dịch giữa Công ty AIC và Phòng giao dịch NHCSXH huyện HT.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Trần Quốc V và bà Đặng Thị Hoàng Ng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Đối với đương sự thì đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn là ông Trần Quốc Vt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Thị Hoàng Ng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn, Phòng giao dịch NHCSXH huyện HT đã phê duyệt cho hộ ông Trần Quốc V vay số tiền 30.000.000đồng theo khế ước nhận nợ số 6000003900041565 ngày 11/3/2009 với lãi suất 0,65%/tháng, thời hạn vay là 24 tháng, thời hạn trả nợ vay là 11/3/2011.

Quá trình thực hiện hợp đồng, hộ ông Trần Quốc V có 02 lần trả tiền gốc, cụ thể như sau: Ngày 08/4/2009 trả số tiền 5.152.500đồng, ngày 07/3/2011, trả số tiền 2.858.671đồng. Số tiền gốc còn thiếu là 21.988.829đồng chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 11/3/2011 và sau 02 lần khanh nợ thì tính đến nay, hộ ông Trần Quốc V vẫn chưa thanh toán số tiền gốc và lãi nêu trên. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Trần Quốc V và bà Đặng Thị Hoàng Ng phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền 27.406.534đồng (bao gồm: tiền gốc 21.988.829đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 16/8/2019 là 5.417.713đồng).

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của tòa án: Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; Bị đơn trú tại thôn Đá Mài 2, xã Tân Xuân, huyện HT, tỉnh BT nên thuộc

thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện Hàm Tân theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về tố tụng*: Bị đơn là ông Trần Quốc V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Đặng Thị Hoàng Ng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do; Do đó, tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về nội dung vụ án*:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định: Căn cứ vào danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn, Phòng giao dịch NHCSXH huyện HT đã phê duyệt cho hộ ông Trần Quốc Việt vay số tiền 30.000.000đồng theo khế ước nhận nợ số 6000003900041565 ngày 11/3/2009 với lãi suất 0,65%/tháng, thời hạn vay là 24 tháng, thời hạn trả nợ vay là 11/3/2011.

Quá trình thực hiện hợp đồng, hộ ông Trần Quốc V có 02 lần trả tiền gốc, cụ thể như sau: Ngày 08/4/2009 trả số tiền 5.152.500đồng, ngày 07/3/2011, trả số tiền 2.858.671đồng. Số tiền gốc còn thiếu là 21.988.829đồng chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 11/3/2011. Sau hai lần khoanh nợ gồm: Lần thứ nhất là ngày 29/12/2012 đến 29/12/2015; Lần thứ hai là ngày 29/12/2015 đến 29/12/2018 thì đến nay, hộ ông Trần Quốc V vẫn chưa thanh toán cả gốc lẫn lãi cho Phòng giao dịch NHCSXH huyện HT. Do đó, yêu cầu của NHCSXHVN - Phòng giao dịch NHCSXH huyện HT về việc buộc ông Trần Quốc V và bà Đặng Thị Hoàng Ng phải trả cho NHCSXHVN số tiền 27.406.534đồng (bao gồm: tiền gốc 21.988.829đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 16/8/2019 là 5.417.713đồng) là đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận. Mặt khác, ông Trần Quốc V và bà Đặng Thị Hoàng Ng đều thừa nhận là hộ ông Trần Quốc V có vay số tiền 30.000.000đồng theo khế ước nhận nợ số 6000003900041565 ngày 11/3/2009 với lãi suất 0,65%/tháng, thời hạn vay là 24 tháng, thời hạn trả nợ vay là 11/3/2011 nên lời thừa nhận này được xem là chứng cứ và nguyên đơn không cần chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngoài ra, ông Trần Quốc V và bà Đặng Thị Hoàng Ng cho rằng việc vợ chồng ông bà vay vốn là theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, đi xuất khẩu lao động với thời hạn 02 năm nhưng thực tế chỉ làm được 03 tháng nên không có tiền trả nợ vay. Sau khi ký hợp đồng vay số tiền 30.000.000đồng theo khế ước nhận nợ số 6000003900041565 ngày 11/3/2009 thì ông bà chỉ ký giấy tờ vay còn toàn bộ số tiền vay thì được chuyển vào tài khoản của Công ty cổ phần Tiến bộ Quốc Tế (gọi tắt là Công ty AIC), sau đó cũng chính Công ty AIC thanh lý hợp đồng với NHCSXHVN- Phòng giao dịch NHCSXH huyện HT nên ông bà không biết là bao nhiêu, việc này là giao dịch giữa Công ty AIC và Phòng giao dịch NHCSXH huyện HT.

Xét lời trình bày của ông Trần Quốc V và bà Đặng Thị Hoàng Ng, Hội đồng xét xử thấy rằng, trên cơ sở đề nghị vay vốn, Phòng giao dịch NHCSXH huyện HT đã cho hộ ông Trần Quốc V vay số tiền 30.000.000đồng theo khế ước nhận nợ số 6000003900041565 ngày 11/3/2009 với lãi suất 0,65%/tháng, thời hạn vay là 24

tháng, thời hạn trả nợ vay là 11/3/2011 là đúng sự thật. Mặt khác, ông Trần Quốc V và bà Đặng Thị Hoàng Ng đã viết giấy cam kết trả số tiền vay 30.000.000đồng theo khế ước nhận nợ số 6000003900041565 ngày 11/3/2009 với lãi suất 0,65%/tháng, thời hạn vay là 24 tháng, thời hạn trả nợ vay là 11/3/2011 nên lời thừa nhận này được xem là chứng cứ và nguyên đơn không cần chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khi vay vốn, ông Trần Quốc V đã ký giấy xác nhận tuyển dụng người đi lao động có thời hạn ở nước ngoài với Công ty AIC ngày 21/11/2008, với nội dung: Toàn bộ số tiền lao động được vay sẽ chuyển vào tài khoản của Công ty với tên hiệu: Công ty cổ phần Tiên bộ Quốc Tế, số tài khoản 421101.02.000008 NHCSXH tỉnh BT. Do vậy, việc Phòng giao dịch NHCSXH huyện HT chuyển tiền vay của hộ ông Trần Quốc V vào tài khoản của Công ty cổ phần Tiên bộ Quốc Tế, số tài khoản 421101.02.000008 là hoàn toàn đúng quy định nên lời trình bày của ông Trần Quốc V và bà Đặng Thị Hoàng Ng là không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xác định yêu cầu khởi kiện của NHCSXHVN - Phòng giao dịch NHCSXH huyện HT và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của NHCSXHVN- Phòng giao dịch NHCSXH huyện HT được chấp nhận nên ông Trần Quốc V và bà Đặng Thị Hoàng Ng phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHCSXHVN - Phòng giao dịch NHCSXH huyện HT. Buộc ông Trần Quốc V và bà Đặng Thị Hoàng Ng phải trả cho NHCSXHVN số tiền 27.406.534 đồng, bao gồm tiền nợ gốc là 21.988.829 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 16/8/2019 là 5.417.713 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại sổ vay vốn, sổ theo dõi cho vay, thu nợ, dư nợ và khế ước nhận nợ số 6000003900041565 ngày 11/3/2009 kèm theo.

2. Về án phí: Ông Trần Quốc V và bà Đặng Thị Hoàng Ng phải chịu 1.370.327 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Ân xử công khai, báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Án có hiệu lực theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b,9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BT;
- VKSND huyện HT;
- THA dân sự huyện HT;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đình K

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 16 tháng 8 năm 2019

Tại: Phòng nghị án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Với Hội đồng xét xử dân sự sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Ái và ông Huỳnh Quốc Thái

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 98/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, bán đảo Linh Đàm, P. Hoàng Liệt, Q Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Phước – Giám đốc phòng giao dịch NHCSXH huyện Hàm Tân; Ủy quyền lại cho: Ông Nguyễn Hoài Thảo – Phó giám đốc phòng giao dịch NHCSXH huyện Hàm Tân Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Tân Minh, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. (có mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Quốc Việt, sinh năm: 1969. (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đá Mài 2, xã Tân Xuân, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị Hoàng Nga, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Thôn Đá Mài 2, xã Tân Xuân, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

I/ Về tố tụng:

-*Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Các thành viên trong hội đồng xét xử thống nhất xác định đây là Hội đồng xét xử thấy rằng đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-*Về tố tụng:* Bị đơn là ông Trần Quốc Việt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Đặng Thị Hoàng Nga đã được Triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do; Do đó, tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết: 3/3

II/ Về Điều luật áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

III/ Các vấn đề giải quyết:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch NHCSXH huyện Hàm Tân. Buộc ông Trần Quốc Việt và bà Đặng Thị Hoàng Nga phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền 27.406.534 đồng, bao gồm tiền nợ gốc là 21.988.829 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 16/8/2019 là 5.417.713 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại sổ vay vốn và khế ước nhận nợ số 6000003900041565 ngày 11/3/2009 kèm theo.

IV/ Các vấn đề khác:

-Về án phí: Ông Trần Quốc Việt và bà Đặng Thị Hoàng Nga phải chịu 1.370.327 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 16 tháng 8 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Quốc Thái

Phạm Hữu Ái

Phạm Đình Khương

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Tân;
-THA dân sự huyện Hàm Tân;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

-Các đương sự;
-Lưu HS.

Phạm Đình Khương